

KHI VÀ LÚC TRONG TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI

Nguyễn Thị Ly Kha

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn.

(Bài nhận ngày 24/04/1999)

TÓM TẮT : Với phương pháp tiếp cận khoa học, tác giả bài báo đã phân biệt ý nghĩa và cách dùng của hai từ khi và lúc trong tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu của bài báo có thể sử dụng trong Từ điển học và trong giảng dạy ngôn ngữ học.

1. Có thể nói trong “thế tương liên” của những danh từ chỉ thời gian, chỉ thời điểm, *khi* và *lúc* làm thành một cặp tương liên khá lý thú về nghĩa và công dụng

1.1 Cùng chỉ thời điểm gắn với một sự kiện, một hoạt động, một trạng thái, một tính chất nhất định, cả *khi* lẫn *lúc* thường hàm nghĩa tình thái hiện thực – chỉ sự tình đã hoặc đang xảy ra.

(1) a. Nó nộp bài lúc [*khi*] này.
b. Nó nộp bài khi [*lúc*] nào (sao tôi không thấy?)

trong trường hợp

(2) a. Khi nào thì anh đi ?
b. Khi [*lúc*] nào nó nộp bài (nhớ cho tôi biết)

c. Ngày mai, khi [*lúc*] tôi dậy, anh nhớ nhắc tôi gọi điện ngay cho cô ấy.

Cấu trúc câu các từ hàm nghĩa tương lai nào, ngày mai mang lại tình thái phi hiện thực cho phát ngôn. Bằng chứng là, ở kiểu câu này, khi mệnh đề (làm trạng ngữ chỉ thời gian) được đảo lên trước với công dụng làm khung đề chỉ thời gian hoặc chỉ điều kiện thì mệnh đề ấy mang chức năng của một khung đề nêu (giả định) thời điểm (sẽ) xảy ra sự tình¹

(3) a. Anh về khi [*lúc*] nào ? Sao không báo để tôi đi đón ? (tiền giả định anh đã về)

b. Khi [*lúc*] nào anh về, nhớ báo trước để tôi đi đón (hàm nghĩa anh chưa về)

Vì chỉ khoảng thời gian ngắn, không xác định nên *khi*, *lúc* chỉ kết hợp với mấy trong câu phủ định

(4) a. Có mấy khi [*lúc*] nó buồn đâu. Lúc nào cũng hơn hơn

b. Những khi [*lúc*] nó buồn, nó đều tìm đến tôi

Những thì ngược lại, chỉ dùng trong câu khẳng định mà không xuất hiện trong câu phủ định dù rằng nghĩa của những cũng là nghĩa không xác định.

(5) a. Có những khi [*lúc*] nó buồn đâu. Lúc nào cũng hơn hơn.

b. * Mấy khi [*lúc*] nó buồn, nó đều tìm tới tôi

Song chúng tôi xin không xem đây là vấn đề đang được bàn đến vì nguyên do của hiện tượng này thuộc về *những*, *mấy* và kiểu câu hơn là thuộc *khi*, *lúc*.

1.2 *Khi*, *lúc* đều có thái độ cú pháp với những từ ngữ hữu quan tương tự nhau.

1.2.1 Chúng đều có thể kết hợp với hầu hết các từ chỉ lượng, đại từ chỉ định :

(6) mỗi khi *từng khi mấy khi
những khi *các khi mọi khi

mỗi lúc từng lúc mấy lúc
những lúc (??) các lúc mọi lúc

Khi lúc chỉ xuất hiện trong những danh ngữ có những, không xuất hiện trong những danh ngữ có các. Hiện tượng khó kết hợp với các có nguyên nhân do từ cả hai phía. Về phía bản thân *khi, lúc*, là những từ chỉ khoảng thời gian không xác định nên chúng có khả năng kết hợp với từ không xác định. Về phía *những, các* : những là từ chỉ lượng không xác định, thường kết hợp với những ngữ đoạn danh từ [+ người] và cả tổ hợp ấy thường không xác định (chỉ xác định với điều kiện sau nó có đại từ xác định), ngược lại các là từ chỉ lượng xác định thường kết hợp với những danh từ chỉ người hoặc chỉ những vật có "vẻ" trừu tượng.² nhưng xác định.)

(7) một khi khi ấy khi đó khi
này khi này
 một lúc lúc ấy lúc đó lúc
này lúc này

1.2.2 Khác với những danh từ chỉ lượng thời gian xác định (*giây, phút, ngày, giờ,.....*), *lúc, khi* không kết hợp được với số từ, phân lượng từ – những từ luôn hàm nghĩa xác định. Vì không xác định nên không thể "chia" không thể "cộng" *lúc, khi*. Bởi vậy ta có những kết hợp.

(8) một phần tư giây, nửa ngày
hai giờ năm phút

mà không có những kết hợp

(9) * nửa lúc [khi] * phần tư khi
[lúc] * hai lúc [khi] * cả lúc
[khi]³

Việc kết hợp với danh từ chỉ số đôi không là phản chứng của hiện tượng vừa nêu

(10) a. Đôi lúc một luồng gió nóng tạt ngang vào, thổi từ một quả đồi người Mèo

đang đốt cỏ gianh làm nương tra bắp. (Nguyễn Tuân).

b. Đôi lúc [khi] tôi tự hỏi tại sao lại như thế.

Vì là danh từ chỉ số, tính [± xác định] của *đôi* tùy thuộc ngữ cảnh, ngược lại số từ luôn luôn mang tính xác định (so sánh : *mấy đôi đũa, bốn đôi nào, đôi đũa này, những đôi kia,.....*)

1.3 Như những danh từ đơn vị khác, do chỉ "hình thức tồn tại của thực thể" mà không chỉ "chất liệu thực thể", *khi* và *lúc* thường không độc lập tạo thành ngữ đoạn danh từ. Nếu xuất hiện trong một kết cấu danh ngữ, thì chúng đều là trung tâm. Phụ trước cho *khi, lúc* thường là các phụ từ chỉ lượng không xác định. Còn phụ sau có thể là từ, ngữ hoặc có thể là tiểu cú. Và nó chỉ có thể độc lập làm ĐỀ trong những ngữ cảnh nhất định.

(12) a. Khi tựa gối, khi cúi đầu, Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày (Nguyễn Du).

b. Lúc thì nói thế này, lúc lại bảo thế kia (Có trời mà biết được)

c. Khi con lớn lên cuộc sống đã thay mùa Tháng bảy ngày ba không còn nơ bớp (Bùi Sim Sim).

2. Mặc dù chúng giống nhau khá nhiều điểm chung nhưng cái quy luật tiết kiệm khắc khe của ngôn ngữ khiến chúng song song tồn tại là nhờ có những điểm khác biệt nhau (dù những khác biệt ấy rất tế nhị).

2.1 Những khác biệt ấy, có lẽ cần kể đến trước hết là tính [± xác định].

(13) a. Lúc hôm qua [* lúc qua] tôi có đến nhưng không gặp anh.

b. Khi qua [* khi hôm qua], tôi có đến nhưng không gặp anh

c. Ới dào ! Nó thì vui buồn từng lúc [*khi] ai mà biết được.

d. Anh ấy về lúc [*khi] này là vừa
kịp d'. Anh ấy về lúc [khi] này.

e. Mọi khi [* lúc] nó có đổ đốn thế
này đâu e'. Mỗi khi [lúc] trời mưa (.....).

g. Lúc [* khi] bấy giờ tôi đang học
lớp sáu trường làng nên đâu có hay biết gì.

h. Lúc [khi] ấy tôi đang học lớp sáu
trường làng nên đâu có hay biết gì.

i. Lúc [* khi] thiếu thời (.....) I'
Lúc [khi] tôi còn nhỏ (.....).

Các cặp ví dụ ở trên cho thấy tuy cùng là những danh từ chỉ thời gian không xác định nhưng *lúc* khác *khi* ở mức độ của tính xác định. *Lúc* có thể xuất hiện trong những ngữ cảnh mang tính xác định (mặc dù về xác định ấy rất mong manh); còn *khi* thì không (*hôm qua, này, bấy giờ, từng,.....* xác định hơn so với *qua, này, ấy, mọi,.....*). Như vậy, khác các trường hợp đã nêu ở ví dụ (4,5), việc dùng được, không dùng được này do *khi* và *lúc*. Vì tính phiếm định của *khi* cao hơn và vì *lúc* mang “vẻ” xác định hơn nên chúng xuất hiện trong những ngữ cảnh mang màu sắc xác định cao thấp khác nhau.

Tuy không rõ bằng những từ chứng đã nêu, nhưng cũng có thể dùng các quán từ bất định (chỉ số) để kiểm nghiệm đặc điểm này (do ngữ nghĩa nên quán từ bất định *ba, bảy* có khả năng kiểm chứng cao hơn so với quán từ *một*)

(14) a. Nó ba lúc [* khi] thế này, ba lúc [8 khi] thế kia ai biết được mà chiều.

b. Keo sơn gì chúng, bảy lúc [* khi] ba hồi rồi tan cho coi.

Mặc dù rất mong manh nhưng lượng nghĩa khác biệt này hiện hữu trong cảm thức ngôn ngữ của người Việt, khiến các tác giả khi hạ bút đã dùng *lúc* mà không dùng *khi* hoặc ngược lại. Dẫu rằng ở những trường hợp này, trên đại thể, xem ra để

tưởng rằng chúng hoàn toàn có thể thay thế cho nhau một cách “vô tư”.

(15) a. Khi tựa gối, khi cúi đầu. Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày. (Nguyễn Du).

b. Cô nhân tình bé nhỏ của tôi ơi !
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười những lúc có tôi và mắt chỉ nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.
(Nguyễn Bính)

c. Người có khóc những khi trời rất đẹp ? (Hồ Dzếnh).

e. Khi ta ở chính là nơi đất ở. Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn (Chế Lan Viên)

f. Mỗi lúc ra vườn nâng chồi non em hỏi “Chồi lớn lên nhờ đâu ?” (Khánh Chi)

g. Trời trong xanh bát ngát. Đẹp thay lúc thu sang ! (Tiếng Việt lớp 2)

h. Khi anh ngủ em muốn thành bài hát. Hát ru lời của mẹ ngày xưa; Nhưng lúc này anh ở bên em, Niềm vui sướng trong ta là có thật (Xuân Quỳnh)

Khá thú vị là không ít những câu thơ cùng chứa *khi, lúc* với những khác biệt rất tế nhị giữa chúng

(16) a. Khi bóng hoàng hôn phủ núi xa, khi niềm tơ tưởng vương chân, và khi cảm không được anh ngồi khóc; Ấy lúc em đã tới nhà (Huy Cận).

b. Anh có khi nào còn trở lại, Chờ lúc hoàng hôn trắng đã lên Tìm ngõ nhà em anh sẽ thấy Khóm lan thơm nặng khí ưu phiền. (Bích Khuê)

c. Giữa đêm tối gần xa là biển mực, Chính là lúc trái tim càng rực sáng. Khi mắt không nhìn được bốn thước xa, Chính là khi nghe cả núi sông nhà.....(Xuân Diệu).

d. Có khi nào bão giông ? Gió lúc này có thổi tới em không ? (Phan Thị Thanh Nhàn).

e. Em vui lúc trăng tròn Chạnh lòng khi trăng khuyết (Phi Tuyết Ba).

g. Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Là máu thịt đời thường ai chẳng có
Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa
Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi.
(Xuân Quỳnh)

Những trường hợp vừa nêu trên, khó có thể nói là do âm điệu của lời thơ bắt buộc như kiểu *Sông có khúc người có lúc* [* khi]. Dù xét về phương diện ngữ âm khi là âm mở, bổng, cao không gãy trong khi lúc là âm đóng, gãy, nặng nên theo phép loại suy thông thường thì khi dễ phù hợp với thi ca hơn.

2.2 Nét nghĩa khác biệt cực kỳ tinh tế này hình như liên quan mật thiết tới nét nghĩa “chỉ khoảng thời gian không xác định” của hai từ này. Đó là tuy cùng chỉ khoảng thời gian không xác định nhưng cái khoảng thời gian của lúc biểu thị còn mang nét nghĩa “ngắn, có thể tính được bằng phút”⁴ còn khi không mang nghĩa này

(17) a. Xin anh vui lòng chờ một lúc ≈ anh chờ mấy phút * anh chờ một khi

b. Anh ấy vừa đi được một lúc [* khi] thì cô đến.

(một ở ví dụ trên đều là quán từ bất định, bằng chứng là không thể nói)

(18) a.* Anh ấy vừa đi được hai khi [lúc] ss: Anh ấy vừa đi được hai phút

b. * Xin cô vui lòng chờ cho hai khi [lúc] xin cô vui lòng chờ hai phút

Thành thử, có thể nghĩ tới nguyên nhân do không có lượng nghĩa “chỉ khoảng thời gian ngắn có thể xác định được bằng phút” nên tính phiếm định của khi mạnh hơn lúc. Còn đối với từ lúc thì ngược lại, chính cái lượng nghĩa này là nguyên do dẫn tới “vẻ” xác định mong manh cho lúc ?

2.3 Tuy cùng chỉ thời điểm gắn với một sự kiện, một hoạt động nhất định, nhưng chỉ có khi mang “màu sắc” tiền giả định

quá khứ, không hàm nghĩa tương lai. Còn lúc lại là từ trung hòa hay nói một cách khác lúc không mang tính đánh dấu về hàm nghĩa [± thực] như khi

(19) a. Anh ấy [đến] lúc [khi] nào (mà tôi không biết)

b. Hi vọng những lúc [*khi] sau này nó sẽ khá hơn.

c. * Khi [* lúc] cả nhà sẽ đi Nha Trang thì anh đến nhé (pn Lúc [khi] cả nhà đi Nha Trang thì anh đến nhé.

Lượng nghĩa và tính đánh dấu này của khi còn biểu hiện rất rõ trong trường hợp sau :

(20) a. Một khi [* lúc] anh đã đến đây thì phải ở lại vài hôm với vợ chồng tôi

b. Anh ấy một khi [* lúc] đã giúp ai thì anh ấy đều giúp hết mình

c. Một khi [* lúc] nó đã quyết định thì đâu có phải nhay vô lửa nó cũng làm

Không chỉ khác ở tính đánh dấu về tiền giả định quá khứ/hiện thực cho sự tình mà khi còn khác lúc ở điểm nó có chứa lượng nghĩa chỉ rõ điều kiện và sự kéo theo sự tình sẽ phải xảy ra hoặc có thể phải xảy ra trong điều kiện ấy. Trong các trường hợp đã nêu ở ví dụ (18), hoàn toàn có thể lược bỏ một khi. Một khi chỉ giữ cương vị như một ngoại Đề tình thái có tác dụng nhấn mạnh điều kiện và tính kéo theo tất yếu được biểu thị trong phần Thuyết khi có điều kiện ấy.

Hai nét khác biệt bé nhỏ và mong manh này hình như có mối liên hệ mật thiết với hiện tượng khi thường xuất hiện trong những ngữ cảnh có vẻ “xưa hơn, xa hơn” so với lúc.

(21) a. Nó đi lúc [khi] sáng. Nó đi lúc [khi] chiều

b. Nhớ khi xưa lạ nhau chung một đường kẻ trước người sau (Trần Thiện Tâm)

c. *Khi xưa anh búng anh beo, tay búng chén thuốc tay dề múi chanh*⁵ (Ca dao)

Phải chăng vì mang tính phiếm định cao hơn và vì tiền giả định quá khứ nên *khi* được lựa chọn để biểu đạt cái về “xa hơn, xưa hơn” kia ?. Liệu nét khác biệt cực kỳ mong manh này có liên quan gì tới việc có hay không không có lượng nghĩa “chỉ khoảng thời gian ngắn có thể tính được bằng phút” của *khi* và *lúc* ?

So với những khác biệt mong manh vừa nêu trên, khác biệt này lại mong manh hơn rất nhiều. Song không phải là không có.

2.4. Trong tiếng Việt hiện đại, *khi* được dùng chủ yếu với nghĩa chỉ thời điểm xảy ra của sự tình. Còn nghĩa chỉ khoảng thời gian không xác định thì rất mờ nhạt; chỉ có thể gặp trong những ngữ cảnh nhất định, thường là trong thi ca. Trong *khi*, ở từ *lúc* lượng nghĩa này được sử dụng với tần số khá cao (xem các ví dụ trên).

2.5 Ngoài những khác biệt khá rõ về nghĩa và ngữ pháp như trên, *lúc* còn khác *khi* ở phạm vi sử dụng

Tuy trường biểu vật của *khi* xem ra không bằng *lúc* nhưng *khi* vẫn xuất hiện với tần số cao hơn, nhất là trong thi ca (đặc biệt là thơ ca cổ, điều này không có gì đáng ngạc nhiên lắm, vì *lúc* xuất hiện sau *khi* khá lâu⁶)

Phải chăng hiện tượng này có nguyên nhân từ “về” phiếm định cao hơn của *khi* (tính phiếm định vẫn thường dễ hòa lẫn với tính mơ hồ ?) bên cạnh nguyên do hình thức ngữ âm ?

(22) a. *Khi chiều giăng lướt qua muôn gốc cây, khi con én tìm không ra bầy, (.....) Khi rừng vắng bơ vơ trong gió lộng* (Xuân Diệu)

b. *Không tôi chỉ thấy, khi tôi đến viếng dải rêu xanh in dấu thời gian.* (Xuân Tâm)

c. *Em có bao giờ nghĩ tới anh khi vin tay rủ lá trên cành ?* (Lưu Trọng Lư)

d. *Khi anh vắng bàn tay em biết nhớ lấy thời gian đan thành áo mong chờ; Khi anh nói yêu em trái tim em đập chùng mạnh quá* (Xuân Quỳnh)

e. *Khi buồn thơ ai vang vọng như lời cầu nguyện vời xa.....Khi đau tình yêu tan vỡ Thơ người an ủi thầm thì* (Phạm Thu Yến)

Như vậy, những khác biệt trên, dấu bé nhỏ và mong manh nhưng lại là yếu tố quan trọng không thể thiếu để cả *khi* lẫn *lúc* đều song song tồn tại. Cùng với đội ngũ của những hiện tượng đồng nghĩa gần nghĩa, chúng góp phần làm cho tiếng Việt phong phú hơn, tinh tế hơn và cũng phức tạp hơn.

KHI AND LUC IN MODERN VIETNAMESE

Nguyen Thi Ly Kha

ABSTRACT : Taking a scientific approach, the writer distinguishes between the meaning of these two words in Vietnamese. The results of this research can be used in the compilation of dictionaries and in teaching linguistics.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi tiết hơn xin xem Cao Xuân Hạo 1988 “*Đi bao giờ*” và “*Bao giờ đi*” trong *Những vấn đề ngữ pháp tiếng Việt*, Lưu Văn Lãng (cb), NXB KHXH Hà Nội.

2. Vấn đề này chúng tôi đã có dịp bàn đến trong “ Từ NHỮNG và từ CÁC trong tiếng Việt hiện đại”, tạp chí Khoa học Xã hội, Viện Khoa học Xã hội tại TP. HCM, Số 1-1997.
3. Trong khẩu ngữ có thể gặp *Cả khi [lúc] người ta cần thì không đến, giờ không cần thì lại mò đến*, cả ở đây là trợ từ chứ không phải là phân lượng từ
4. Từ điển tiếng Việt – Hoàng Phê (cb), Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 1992
5. Cũng có dị bản *Nào khi anh búng anh beo, Tay bưng chén thuốc tay đèo múi chanh,.....*
6. Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, không chỉ ở *Quốc âm thi tập* (Nguyễn Trãi) mà ở *Từ điển Việt Bồ La* cũng có *khi* mà không có *lúc*.